

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2022/HS-PT**
Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Tú

Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2022/TLPT-HS, ngày 03/3/2022 đối với bị cáo Y K Niê Buôn Rit về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Y K NIÊ BUÔN RIT, sinh ngày 03/9/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: ĐN, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà H’ J Niê, sinh năm 1975 và con ông (không xác định nhân thân, lai lịch); có vợ H’ Đ Niê, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021, hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y K Niê Buôn Rit là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Vào khoảng 15 giờ 10’ ngày 20/9/2021, Y K Niê Buôn Rit sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung gắn sim số thuê bao 0947.664.148 của vợ là H’ Đ Niê đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “K BMT” gọi vào tài khoản Facebook tên “Phạm Phú V” hỏi mua ma túy đá

với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), mục đích để sử dụng, thì V đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại địa chỉ Y T Ksor, phường TL, thành phố B.

Y K Niê Buôn Rit trả lại điện thoại cho vợ, rồi đi bộ đến địa điểm trên mua 01 gói ma túy đá của V với giá tiền 200.000 đồng. Sau khi mua xong, Y K Niê Buôn Rit đi bộ đến ngã tư đường A giao với đường ĐN, phường TL, thành phố B, thì bị Công an phường TL phát hiện thu giữ của Y K 01 ống nhựa bên trong có chứa ma túy đá và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 985/GĐMT-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1151 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Phú V không thừa nhận về hành vi bán ma túy cho Y Khánh nên cấp sơ thẩm không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y K Niê Buôn Rit phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Y K Niê Buôn Rit 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/02/2022 bị cáo Y K Niê Buôn Rit có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Y K Niê Buôn Rit.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y K Niê Buôn Rit vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y K Niê Buôn Rit về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo và Quyết định kháng nghị, sửa Bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Y K Niê Buôn Rit từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y K Niê Buôn Rit khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2019, khoảng 16 giờ ngày 20/9/2021 tại ngã tư đường A giao với đường ĐN, phường TL, thành phố B, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường TL, thành phố B bắt quả tang, thu giữ trên người Y K 0,1151 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Y K Niê Buôn Rit phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì thấy: Mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo chỉ tàng trữ trái phép khối lượng ma túy ở mức tối thiểu là 0,1151 gam loại Methamphetamine, có khung hình phạt tù quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là từ 01 năm; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Tuy nhiên, đối với kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, vì bị cáo là người nghiện ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và một phần kháng cáo của bị cáo Y K Niê Buôn Rit, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y K Niê Buôn Rit** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành

án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, từ ngày 20/09/2021 đến ngày 29/09/2021.

[3]. Về án phí: Bị cáo Y K Niê Buôn Rit không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Phi Kbuôr